

TƯ DUY THỜI GIAN NHÂN VẬT VÀ TRÌNH TỰ THỜI GIAN TRẦN THUẬT ĐƯỢC ĐƯƠNG ĐẠI HÓA TRONG TIỂU THUYẾT CỦA VŨ TRỌNG PHỤNG

BÙI VĂN TIẾNG

(...) Nhằm đương đại hóa tư duy thời gian của thế giới nhân vật, Vũ Trọng Phụng đã đưa vào tác phẩm mình một thứ thời gian "Âu hóa", thời - gian - đồng - hồ, là thứ thời gian du nhập từ nền văn minh phương Tây vài chục năm nay.

Trong tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng, một biến cố bao giờ cũng bắt đầu từ một thời điểm cụ thể (như đã dẫn chứng khi khảo sát thời gian nghệ thuật *Số đỏ*), kéo dài trong một quãng thời gian nhất định, được xác định bằng thước đo thời gian "Tây lịch" như : tuần - lê - bảy - ngày, ngày - hăm - bốn - giờ, giờ - sáu - mươi - phút, phút - sáu - mươi - giây...

Chỉ riêng chỗ này, Vũ Trọng Phụng đã rất khác một số người viết tiểu thuyết đương thời, chẳng hạn như Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố... Thời gian trong *Bước đường cùng* và *Tắt đèn* chủ yếu được đo bằng *tiếng hiệu cầm canh* : "trống canh ngoài đình điếm nhịp ba tiếng", "bỗng độ đâu trống canh ba", "trống tan canh",... ; bằng *tiếng gà gáy* : "bắt đầu từ gà gáy một tiếng", "đêm khuya rồi, gà gáy nửa đêm rồi"; bằng *vị trí của mặt trời*, *mặt trăng trên bầu trời* : "mặt trời gần đến đỉnh đầu", "mặt trời lên quá con sào", "mặt trời đã lặn xuống tận mặt đất", "vầng trăng đã vượt khỏi ngọn tre", "vầng trăng thăm thẳm từ trên đỉnh đầu chiếu xuống", "vầng trăng lui xuống phía sau lũy tre", hay bằng *ánh nắng* : "ánh nắng bứt rút chiếu đến nửa sân đình",

"nắng quái in vách vàng trên dây ngọn tre"...

Thời - gian - đồng - hồ không phải không xuất hiện ở đây, song rất thi thoảng. Chỉ có 6 trang *Bước đường cùng* nhắc đến thời - gian - đồng - hồ : "chỉ độ mười phút sau" (tr.21), "độ nửa giờ sau" (tr.52), "khoảng hai ba giờ chiều mùa hè" (tr.97), "người ta mời cụ hai giờ, bây giờ bốn giờ cụ mới đến" (tr. 99), "bây giờ độ mấy giờ nhỉ ?... Còn tát từ giờ đến mười hai giờ trưa thì kéo sao nổi" (tr.140), "cho đến chín mười giờ đêm" (tr.141). *Tắt đèn* còn ít hơn thế, chỉ có hai trang : trang 48, khi Ngô Tất Tố tả cảnh vợ chồng Nghị Quế xem đồng hồ Tây và trang 49 : "năm phút, mười phút, nửa giờ... ông giáo ngẩng lên ngó mặt chị Dậu".

Có thể kể thêm ở đây sự xuất hiện của *thời - gian- đồng-hồ gián tiếp*, thời gian được nhận biết thông qua một phương tiện giao thông hiện đại hoạt động theo thời gian biểu chính xác của thời - gian - đồng - hồ :

- "Xe lửa "một giờ" toe toe hét còi" (*Tắt đèn*, tr. 48).
- "Tàu tám giờ đã về..." (*Bước đường cùng*, tr. 140).

Ngược lại, cũng chẳng phải Vũ Trọng Phụng hoàn toàn không sử dụng cái thước đo thời gian gắn liền với hiện tượng tự nhiên. Đọc Vũ Trọng Phụng, ta thấy có vài lân nhà văn viết về cái nắng xiên khoai để nói rằng câu chuyện đã bước vào thời điểm quá trưa, gần chiều. Hoặc có lúc ông miêu tả thời gian trưa dần theo bóng nắng, đầu tiên "cây với bóng cao bằng nhau, vì hình như mặt trời mới mọc từ mặt đất" (*Võ đê*, tr. 130), rồi sau đó "mặt trời đã lên cao quá ngọn tre" (*Võ đê*, tr. 169). Cũng có khi, nhân vật của ông nhận biết thời gian qua tiếng gà : "Gà đã bắt đầu gáy canh năm" (*Trúng số độc đắc*, tr. 85). Thậm chí có cả đoạn đối thoại trong *Giồng tố* thể hiện một tư duy thời gian hết sức "cổ điển" của ông bà đồ Uẩn :

- "Hay là sai giờ ? Hay là giờ Thân chứ không phải giờ Dậu ?"
- "Lúc ấy gà mới lên chuông thì là Dậu chứ chưa sang Thân" (*Giồng tố*, tr. 283).

Tuy nhiên đây là những trường hợp rất cá biệt, bởi vì thống

kết tần số xuất hiện của thời-gian-đồng - hồ trong từng tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng, chúng tôi nhận thấy nhà văn đã "đương đại hóa" tư duy thời gian của thế giới nhân vật (xem bảng 2).

Bảng 2. Tần số xuất hiện của thời - gian - đồng - hồ

Tên tác phẩm	Lượt thời điểm xác định (mấy giờ?)	Lượt khoảng cách thời gian	
		Bao nhiêu phút	Bao nhiêu giờ
Dứt tình	11	3	2
Giông tố	15	32	17
Vỡ đê	4	6	12
Số đỏ	14	8	6
Lấy nhau vì tình	33	14	17
Trúng số độc đắc	13	18	7
Làm đĩ	15	14	15

Nhan nhản trong tiểu thuyết các cụm từ "một phút", "độ ba phút", "năm phút sau", "mười phút nữa", "chỉ mười lăm phút nữa", "hai mươi phút trôi qua", "vài phút", "cái phút", "những phút", "từng phút", "đến phút cuối cùng", "sớm phút nào hay phút ấy", "mỗi phút là một thế kỷ", "độ nửa giờ sau", "độ nửa giờ nữa", "quá một giờ thôi", "một giờ rưỡi", "từng giờ", "đã hai tuần lễ nay", "trong 24 tiếng đồng hồ", "thế kỷ thứ hai mươi"...

Chúng ta hãy theo dõi anh Tấn khi anh ta đi lính thường cái vé số trúng số độc đắc bốn nghìn đồng. Gặp Phúc, anh ta đã "giơ cổ tay lên xem giờ rồi vội vã giao hẹn" với bạn.

- "Thôi ta tạm biệt nhau nhé. Để tôi vào lãnh tiễn kéo hết giờ mất rồi. Họ còn tra hỏi, căn vặn căn cước và lý lịch của mình hàng giờ chứ chẳng phải dễ như được bạc ở sòng bài đâu. Vậy thì anh hãy cứ ngồi đây để chờ cho đến lúc tôi ra, anh hiểu chưa ? Để tôi ra rồi hoặc đi đàng này một lát hoặc tôi hẹn với

anh một giờ nào gặp nhau cho đích xác" (*Trung số độc đáo*, tr. 38).

Cứ chỉ và ngôn ngữ của Tấn rõ ràng mang đầy dấu ấn thời gian : nào là xem giờ, nào là chào tạm biệt, nào là "hết giờ", "hàng giờ", "đến lúc", "một lát", "một giờ nào". Và không chỉ là dấu ấn thời gian, đây còn là dấu ấn thời - gian - đồng - hồ, "đích xác" !

Có một nghịch lý là càng ý thức về thời gian "đích xác" bao nhiêu, con người càng cảm nhận rõ sự đối lập giữa thời gian khách quan với thời gian tâm trạng, thời gian nội tâm bấy nhiêu.

Hoàn toàn có đủ cơ sở để nghĩ đến chiếc đồng hồ trong tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng với tư cách là một hiện tượng nghệ thuật sinh động. So sánh tần số xuất hiện của riêng từ "đồng hồ" trong tác phẩm của ông và của một số nhà văn đương thời khác, ta thấy : từ này xuất hiện ở *Dứt tình* 3 lần, *Giông tố* 13 lần, *Võ đê* 7 lần, *Số đỏ* 5 lần, *Lấy nhau vì tình* 16 lần, *Làm đĩ* 10 lần, *Trung số độc đáo* 4 lần, *Thùa tư* (1938), 10 lần, *Nửa chừng xuân* (1934) 6 lần, *Quê hương* (1940) 6 lần, *Sóng mòn* (1944) 5 lần, *Ngày mới* (1937) 5 lần, *Bí vỏ* (1936) 4 lần, *Tắt đèn* (1937) 3 lần, *Đối bạn* (1937) 1 lần và *Bước đường cùng* (1938) không lần nào.

Từ năm 1934, trước 6 năm so với lúc Nguyễn Tuân viết *Quê hương*, chiếc đồng hồ đã bắt đầu hiện lên trên những trang *Nửa chừng xuân* có dáng, có vẻ.

(...) Song dấu sao đương thời vẫn chưa có một tác giả nào viết về chiếc đồng hồ đa dạng đến như Vũ Trọng Phụng .

Vũ Trọng Phụng không chỉ tả chiếc đồng hồ, ông còn muốn khẳng định nó như một hiện hữu chiếm lĩnh không gian và thời gian :

- "Mà, giữ nhịp cho những tiếng động ấy, là những cái tí tách trong một chiếc đồng hồ lớn, để dựng đứng như một cái tủ ở góc phòng" (*Dứt tình*, tr.128).

- "Cái đồng hồ to bằng cả một cái áo quan để dựng đứng ở một góc phòng, ngân nga buông mười tiếng chuông thong thả,

dài dằng dặc nhưng dư âm, làm cho ta phải tưởng quanh quẩn đâu đây có chuông nhà thờ vẫn báo cho đêm khuya sự sinh tồn của nhân loại" (*Giông tố*, tr.443).

Với Vũ Trọng Phụng, chiếc đồng hồ không còn là vật vô tri, vô giác, nó đã trở nên có hồn, có sức sống. Nó nhắc nhở nhân vật phải ý thức về thời gian : "Nhưng chợt ba tiếng chuông đủng đỉnh trong một cái đồng hồ trên tường đã vội vã làm cho Long giật mình phải tự tháo gỡ ra ngoài sự ôm ấp của Tuyết (*Giông tố*, tr.440).

Hoặc : "Thì ra đã gần 12 giờ trưa. Bà vợ bây giờ mới nhìn lên đồng hồ để nhận thấy rằng thì giờ đi chóng quá" (*Lấy nhau vì tình*, tr.129).

Trong một tình huống khá tế nhị, nó thay thế người đang bất lực vì quá xúc động. Đó là khi Nghị Hách đã kêu rú lên, chạy xốc đến, nhảy xổ đến mà vợ Nghị Hách và người cung vẫn vẫn ôm nhau ngủ "say xưa mê mệt, li bì" phải đợi "một chiếc đồng hồ rơi xuống sàn gác đánh xoàng một cái, sau khi kêu leng keng" ... mới làm cho đôi gian phu dâm phụ này choàng trở dậy (*Giông tố*, tr. 460, 461). Nó cũng từng bị nhân vật căm ghét như căm ghét một con người : "Dung nồng lòng sôi ruột hết sức, căm tức cái đồng hồ nó cứ muốn kéo dài mấy giờ của buổi trưa ra" (*Vợ đẻ*, tr. 168). Dương nhiên đây là cách nói của Vũ Trọng Phụng nhằm cực tả tính chất nặng nề của thời gian tâm trạng. Thế nhưng, qua đó chúng tỏ ấn tượng về thời - gian - đồng - hồ rất sâu đậm trong tư duy nghệ thuật Vũ Trọng Phụng .

Chỉ với Vũ Trọng Phụng, chiếc đồng hồ mới trở thành chuẩn để so sánh với bản thân con người.

- "Câu chuyện Tú Anh vừa hở cơ kẽ lại, khiến chàng như cái đồng hồ đứt mấy dây tóc" (*Giông tố*, tr. 237).

- "Đối lại, bọn kia coi Phúc là một cái đồng hồ" (*Trúng số độc đắc*, tr. 17).

Ấn tượng thời - gian - đồng - hồ còn được Vũ Trọng Phụng bộc lộ rõ khi lê ra có thể viết : "một ngày" hoặc "một ngày

"đêm" thì nhà văn lại sử dụng cụm từ "hai mươi bốn tiếng đồng hồ" (Võ dẽ, tr.185, Trung số độc đáo, tr.38), rồi "24 giờ" (Giông tố, tr. 375).

Và trong nhiều trường hợp, các chương tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng đều bắt đầu bằng một thời điểm hết sức cụ thể, được xác định theo thời - gian - đồng - hồ chẳng hạn như "lúc ấy 12 giờ đêm", "hai tuần lễ sau", "một buổi tối mùa hạ năm sau, tức năm 1933...".

Theo hồi ức của Lưu Trọng Lư ngay sau lúc Vũ Trọng Phụng vừa mất thì Vũ Trọng Phụng là người rất quan tâm đến đồng hồ, đến thời - gian - đồng - hồ, đến độ chính xác của đồng hồ : "cái đồng hồ luôn luôn ở trong túi áo, và những kim chỉ phút không bao giờ sai lạc với đồng hồ của những người hàng phố, của tất cả những người trong xã hội⁽¹⁾".

Những điều Lưu Trọng Lư nhớ lại về Vũ Trọng Phụng như vừa dẫn trên chứng tỏ khi hiện đại hóa tư duy thời gian nhân vật, phần nào đó, Vũ Trọng Phụng đã xuất phát từ ấn tượng thời - gian - đồng - hồ, ấn tượng thời gian chính xác của bản thân ông. Và tất nhiên, ở đây không loại trừ nguyên nhân hâu hết thế giới nhân vật tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng là thị dân hoặc thuộc tầng lớp trên ở nông thôn - tức bộ phận cư dân sớm có điều kiện tiếp xúc với văn minh Âu hóa.

Nói đến hiện đại hóa trình tự thời gian trần thuật là nói đến việc nhà văn tạo nên trong tác phẩm của mình một thời gian trần thuật đa chiều.

Khi khảo sát từng tác phẩm của Vũ Trọng Phụng, cần hết sức lưu ý khuynh hướng phá vỡ trình tự "tuần tự nhì tiến" kiểu "trước kia - sau đó" của lối kể chuyện truyền thống để tạo nên sự đồng hiện hoặc đảo chuyện sau kể trước, chuyện trước kể sau. Trên toàn cảnh tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng, người đọc còn có thể nhận thấy một số khía cạnh khác của việc hiện đại hóa trình tự thời gian trần thuật.

(1) Dẫn theo Lan Khai, tạp chí Văn học, số 114, 1970, tr.14.

Chẳng hạn trong *Dứt tình*, Vũ Trọng Phụng đã đưa ra một kiểu xử lý trình tự thời gian rất đáng chú ý. Ấy là khi nhà văn trần thuật các sự kiện diễn ra trong hơn năm tháng trời bằng cách bố trí cho Huỳnh Đức đọc lại và suy ngẫm về những trang nhật ký viết trước đây : "Cho nên chàng phải đọc lại cả những điều đã viết từ xưa" (*Dứt tình*, tr. 98). Phá vỡ trình tự "tuần tự nhi tiến" của lối kể chuyện truyền thống, đưa hành động đọc lại nhật ký ghi chép những sự kiện xảy ra từ năm tháng trước (thuộc thời quá khứ) chen vào giữa các sự kiện xảy ra trong đêm 25 - 2 - 1935 - tức là đúng vào khoảng cách giữa thời điểm nhân vật định cầm bút viết với thời điểm anh ta thực sự bắt tay viết tiếp cuốn nhật ký của mình (thuộc thời hiện tại) - Vũ Trọng Phụng không chỉ đổi mới cách xử lý trình tự thời gian hiện tại - quá khứ mà còn thay thế rất có hiệu quả hình thức nhân vật đọc thoại nội tâm, một trong những cách tân của kỹ thuật tiểu thuyết hiện đại.

Ngoài ra, trong *Võ dẽ*, khi để nhân vật hồi tưởng quá khứ, nhớ lại chuyện đã qua, Vũ Trọng Phụng còn có một đóng góp mới, khá độc đáo và "hiện đại".

Trang 302, nhà văn viết :

- "- Thế bao giờ ông Cử được tha ?
- Bẩm ông tôi chết tại Côn Đảo đã lâu rồi.
- Giáo Minh liệu có được tha không ?
- Bẩm chắc có, vì tin tức riêng chúng tôi nhận được cũng đã chính xác.

- Thế thây từ nay đừng có lôi thôi sinh sự với họ nữa nhé !".

Và đây là trang 303 :

- "- Thưa cô, cô là ai ?
- Một nàng tiên xuống cứu người lâm nạn.
- Thưa cô...
- Thôi, không được hỏi nữa ! Trốn ngay đi cho mau. Nội đêm nay không khỏi vùng này ắt chết ! Đi !
- Tôi xin nhớ ơn cô đến chết ...".

Hai mẫu đối thoại dẫn trên, Vũ Trọng Phụng *gắn như ghi âm* lại lời đối đáp giữa Phú và quan huyện (*Võ đê*, tr.157, 158), giữa Phú và Kim Dung (*Võ Đê*, tr. 202) *thông qua hồi ức* của cô tiểu thư xinh đẹp - "trong một phút, Dung đã trông thấy lại cảnh cha nàng thoát đầu nạt nô và sau dịu dàng với anh chàng phu phen đặc biệt ấy..., lại trông thấy rõ người thiếu niên mặt mũi lem luốc vì giam hầm, với cái lỗ cốt mập mờ cao sừng sững trong đêm khuya..." (*Võ đê*, tr. 303).

Sau này, khi viết *Lấy nhau vì tình*, Vũ Trọng Phụng cũng sử dụng thủ pháp "ghi âm" như ở *Võ đê*.

(...) Có khi nhà văn đang trần thuật một sự kiện nào đấy, bỗng nhiên dừng lại, chuyển sang trần thuật sự kiện khác, sau đó, bằng một trong những con đường hồi tưởng của nhân vật, mới trở lại sự kiện này, kể tiếp về nó. Thí dụ trong *Giông tố*, ở cuối chương II, Vũ Trọng Phụng kể đoạn Nghị Hách cho người đến gấp tri huyện Cúc Lâm.

(...) Nói chung, khi tạo ra một thời gian đa chiều trong trần thuật, Vũ Trọng Phụng đã tỏ rõ tính chất biến hóa, linh hoạt trong nghệ thuật kể chuyện, qua đó thể hiện được bản lĩnh của một nhà văn có tay nghề già dặn.

*

Kết quả khảo sát một số mặt chủ yếu của thời gian nghệ thuật trong tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng đã cho phép chúng ta đi tới kết luận rằng : *Thời gian cũng là một phương diện rất cơ bản trong nội dung phản ánh hiện thực của Vũ Trọng Phụng, đánh dấu chiều sâu cảm thụ thế giới của ông.*

Khái quát trên toàn cảnh, có thể tạm thời xác định ba nét nổi bật, ba đặc điểm về thời gian nghệ thuật : không gian - thời gian chủ đạo : đêm - tối - vẫn - sáng, nhịp điệu thời gian : khẩn trương, dồn dập, tư duy thời gian nhân vật và trình tự thời gian trần thuật được hiện đại hóa.

(...) Đọc tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng, người đọc nhận thấy thế giới nhân vật của ông luôn bị khống chế bởi sự câu thúc đến

nghiệt ngã của thời - gian - đồng - hồ, bởi nhịp điệu sống hiện đại. Ở hoàn cảnh ấy, con người vừa tự nguyện chấp nhận, chịu đựng nó, vừa có nhu cầu vượt thoát nó, vừa phải sống với hiện tại theo một nhịp điệu hối hả, khẩn trương, vừa phải tìm cách đắm mình hồi tưởng quá khứ, hay ước vọng tương lai. Do xuất phát từ cái nhìn nghệ thuật về con người như vậy, Vũ Trọng Phụng đã hiện đại hóa tư duy thời gian của nhân vật, đã tạo ra trong tác phẩm một nhịp điệu thời gian khẩn trương, dồn dập.

Theo nhận quan của mình, Vũ Trọng Phụng đã phát hiện điều không thể khác là cuộc đời, mọi góc của cuộc đời, đều có thể trở thành sân khấu, ở đây con người thủ những vai diễn trong kịch bản vĩ đại của cái mà Vũ Trọng Phụng gọi là "số", là "sức mạnh huyền bí gì đó", là "bàn tay của Hoàng thiên", không gian - thời gian, đêm - tối - vẫn - sáng, đêm - tối - trăng - đèn chính là sân khấu cuộc đời mà nhà văn đã phản ánh trong tiểu thuyết.

Nghiên cứu thời gian nghệ thuật tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng còn "là một trong các hình thức nghiên cứu thi pháp cho phép xác định... phong cách của nhà văn" ⁽¹⁾.

Và nếu hiểu "phong cách là sự lặp đi lặp lại của một chùm những nét khu biệt: những nét này muôn tạo thành phong cách không được có tần số quá thấp, bởi vì khi tần số thấp, nó sẽ không để lại trong óc người đọc một ấn tượng nào cả", thì có thể nói các đặc điểm thời gian nghệ thuật quán xuyến trên toàn cảnh tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng đã góp phần tạo nên phong cách của ông với tư cách là nhà tiểu thuyết.

(...) Vả cháng, suy nghĩ về phong cách Vũ Trọng Phụng ở đây, chúng ta không chỉ căn cứ vào tổng thể cảm nhận về mạch đập hối hả của cuộc sống trong tư duy nghệ thuật của nhà văn, mà còn thông qua sự lựa chọn những phương tiện ngôn ngữ cho phép nhà văn biểu hiện rõ cảm thức đó. G. Kurliandskaia khi nghiên cứu phong cách nhà văn Nga Tuđcghênhiep, có nhận xét rằng: "Trong phong cách của Tuđcghênhiep đặc biệt nổi bật lên những

(1) Lê Ngọc Trà - *Lý luận văn học*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 1990, tr.149.

từ "nhẹ nhàng", "bất động", "bất biến". Những tính từ mộc mạc và không có gì đáng chú ý ấy đã trở thành hình dung từ chính là vì chúng biểu hiện những đặc điểm cơ bản được nêu lên trong thế giới quan của nhà văn. Những tình cảm mãnh liệt ở các nhân vật của Tuđcghênhiep vốn được đánh giá tích cực về mặt thẩm mỹ, không thể hiện ra trong những động tác dồn dập, tất bật như ở các nhân vật của Đôtxtôiépxky, ngược lại, những tình cảm ấy vẫn nhẹ nhàng và bất động vào những giây phút mà tâm hồn đang có những nỗi xúc động lớn" ⁽¹⁾. Vì thế, *chính tần số xuất hiện cao của những từ liên quan đến sự vội vàng của thế giới nhân vật trong tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng đã giúp nhận ra phong cách Vũ Trọng Phụng, một phong cách khác với Tuđcghênhiep và có phần nào gần gũi với Đôtxtôiépxky.*

Nét phong cách dễ nhận dạng hơn ở Vũ Trọng Phụng là *tính chất hiện thực - ký sự trong bút pháp của nhà văn*.

Chính vì nét phong cách này mà một thời gian dài, người ta đã xếp Vũ Trọng Phụng vào danh sách những nhà văn tự nhiên chủ nghĩa. Hiện thực - ký sự là khái niệm được tạm sử dụng để chỉ đặc trưng ký sự trong việc miêu tả hiện thực - một cách miêu tả ghi lại đúng hết những gì đang tồn tại.

Đối với nhiều nhà văn, nhất là nhà văn hiện thực, ở các tác phẩm viết về hiện thực xã hội cơ bản vẫn còn chìm trong "đêm trường dạ tối tăm trời đất" và thường chọn đêm tối làm không gian - thời gian, thì đêm tối, bóng tối ấy có thể là hiện thực mà có thể chưa hẳn là hiện thực (tức có thể là một thứ đêm tối, bóng tối mang tính chất tượng trưng như đêm tối, bóng tối trong *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố hay cả trong *Sóng mòn* của Nam Cao). Chỉ có đêm - tối - vẫn - sáng, đêm - tối - trăng - đèn như đêm tối, bóng tối tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng mới là thứ đêm tối, bóng tối hiện thực đến triệt để, và cùng với thời gian chính xác, thời - gian - đồng - hồ đánh dấu các mốc hành động của nhân vật, diễn biến của sự kiện, cùng với nhịp điệu hối hả, gấp

(1) Dẫn theo M.B.Khrápchenko - *Cá tính sáng tạo của nhà văn và sự phát triển văn học*, NXB Tác phẩm mới, H., 1979, tr.196.

gáp của cuộc sống, tất cả đã hình thành nên tính chất hiện thực - ký sự với tư cách là một nét phong cách nổi bật của nhà tiểu thuyết này. Đường như, khi Vũ Trọng Phụng tuyên bố rằng ông và các nhà văn cùng chí hướng "muốn tiểu thuyết là sự thực ở đời"⁽¹⁾, phần đó ông đã tự bộc lộ tính chất hiện thực - ký sự nêu trên.

Nét phong cách khác có thể ghi nhận ở Vũ Trọng Phụng là chất tiểu thuyết.

Thường người ta hay lấy độ dài của thời gian làm một trong những tiêu chí phân biệt truyện ngắn với tiểu thuyết.

O'Connor - một nhà văn Ailen khẳng định : "Đối với tôi, tiểu thuyết không gì khác hơn là sự phát triển của các sự kiện trong thời gian và ảnh hưởng của thời gian tới sự phát triển của cốt truyện"⁽²⁾. Thực ra, ý kiến của O'Connor phù hợp với truyện dài nói chung hơn là với riêng tiểu thuyết. Bởi lẽ, không phải hễ là truyện dài, với một khung thời gian dài hơn "cái khoảnh khắc", "cái phút chốc" vốn là đặc trưng thời gian của truyện ngắn, thì đều có chất tiểu thuyết, đều có những yếu tố bên trong, những "giện" vô hình làm nên thể loại tiểu thuyết - những yếu tố tạm thời gọi là tư duy tiểu thuyết. "Trong số những nhà khoa học nhân văn lớn nhất của thế kỷ này, M.Bakhtin đã làm sáng tỏ hơn cả những đặc điểm của kiểu tư duy nghệ thuật này. Nếu nói thật tóm lược, thì (tư duy tiểu thuyết)... là sự phát hiện ra con người nhiều chiều, con người không đồng nhất với chính mình, không thể hóa thân đến cùng vào cái thân xác xã hội - lịch sử hiện hữu của mình, với những mối quan hệ biện chứng chằng chịt giữa tính cách và hoàn cảnh của nó".⁽³⁾

Về phương diện thời gian nghệ thuật, chất tiểu thuyết, tư duy tiểu thuyết trước hết thể hiện ở việc nhà văn tạo ra trong tác

(1) Dẫn theo Nguyễn Hoành Khung - Vũ Trọng Phụng, Chương XIV, trong sách Văn học Việt Nam (1930-1945), tập I, NXB Đại học và THCN, 1988, tr. 195.

(2) Dẫn theo Sổ tay người viết truyện ngắn - Vương Trí Nhàn tuyển chọn, NXB Tác phẩm mới, H., 1980, tr.89.

(3) Phạm Vĩnh Cử - Về những yếu tố tiểu thuyết..., báo Văn nghệ ngày 17-2-90.

phẩm một thời gian trân thuật đa chiều, một thế giới nhân vật sống nhiều với thời gian đa chiều.

Với ý nghĩa ấy, qua các đặc điểm thời gian nghệ thuật của tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng, có thể đi tới nhận xét rằng : *tác phẩm Vũ Trọng Phụng đã thâm đắm chất tiểu thuyết, tư duy tiểu thuyết, mang nhiều yếu tố tiểu thuyết*.

Kết quả nghiên cứu đề tài này cũng cho thấy ứng dụng thành tựu thi pháp lý luận vào nghiên cứu các tác giả, tác phẩm cụ thể là một hướng nghiên cứu còn mới mẻ song rất đúng hướng, bởi vì nghiên cứu các tác phẩm văn chương theo hướng thi pháp học đã tỏ rõ ưu thế trong việc thực hiện một cách hiệu quả "nhiệm vụ của nghiên cứu văn học là khám phá chất văn học ngay trong văn học"⁽¹⁾, giúp người đọc tiếp cận được "quan niệm nghệ thuật", phong cách nghệ thuật, diện mạo tinh thần - tư tưởng của nhà văn, đồng thời đây cũng là giải pháp góp phần vào việc hiện đại hóa phương pháp nghiên cứu văn học Việt Nam hiện nay.

Tất nhiên, *thời gian nghệ thuật* chỉ là một trong nhiều yếu tố thi pháp. Muốn tiếp cận đầy đủ tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng theo hướng thi pháp học, còn có thể nghiên cứu các yếu tố không gian nghệ thuật, giọng điệu người kể chuyện, kiểu nhà văn... Rõ ràng, vấn đề tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng với con đường nghiên cứu thi pháp đang là một đề tài phong phú và hấp dẫn.

(In trong *Thời gian nghệ thuật trong tiểu thuyết*

Vũ Trọng Phụng, NXB Văn hóa thông tin

H., 1997, tr. 99 - 125)

(1) D. X. Likhachop - *Trách nhiệm xã hội của nghiên cứu văn học*, trong sách *Bản về ngữ văn học*, Maxcova, 1989 (Trần Đình Sử dịch), báo *Văn nghệ* số 17, 1991.